

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 17 - 4 - 2025
“V/v: “Tranh chấp về Đòi lại tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 753/2024/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về Đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 66, khóm B2, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Đại diện theo ủy quyền: anh Đoàn Kế Tr, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 99, khóm 2, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1961

Địa chỉ: số 493, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

* (Anh Tr vắng mặt có đơn, bà Nh có mặt; bà Nh vắng mặt phiên tòa ngày 17/4/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A (đại diện theo ủy quyền anh Đoàn Kế Tr) trình bày:

Ông A và Nh là hàng xóm với nhau; ông A có cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh vay tiền nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 11/12/2017 (âm lịch) vay

10.000.000 đồng, Ngày 25/01/2018 vay 10.000.000 đồng, Ngày 12/3/2018, vay 10.000.000 đồng, Ngày 25/3/2018 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng, Ngày 15/5/2018 (âm lịch) vay 20.000.000 đồng, Ngày 16/11/2018 (âm lịch) vay 10.000.000 đồng; các lần vay đều có viết biên nhận bà Nh có ký tên và viết họ tên và lãn tay của bà Nh; thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng mỗi tháng đóng 50.000 đồng/tháng, mục đích vay để xoay sở công việc làm ăn nên ông A đồng ý cho bà Nh vay tổng cộng là 90.000.000 đồng. Bà Nh thỏa thuận thời hạn trả là khoảng 06 tháng sau sẽ trả lại cho anh A. Đến thời hạn trả nợ như thỏa thuận thì ông A yêu cầu bà Nh trả nhưng bà Nh cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; mặc dù ông A đã nhiều lần yêu cầu. Nay ông A yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tuy nhiên, ngày 11/4/2025, đại diện theo ủy quyền của ông A có đơn xét xử vắng mặt và rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nh trả số tiền 90.000.000 đồng ; ông A yêu cầu bà Nh trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- **Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày:** Bà Nh thừa nhận các biên nhận nêu trên bà có ký tên, viết họ tên và dấu vân tay là của bà Nh. Tuy nhiên, bà Nh cho rằng không có nợ tiền ông A mà bà nợ tiền của bà Ph và bà Nh đã trả cho bà Ph 30.000.000 đồng và tiền lãi là 9.000.000 đồng còn nợ số tiền là 21.000.000 đồng. Vì vậy, đối với yêu cầu của ông A thì bà Nh không đồng ý.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: bà Nhung, anh Trí chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Lập Vò, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền ban đầu 90.000.000 đồng, nhưng đến nay chỉ còn yêu cầu trả số tiền 60.000.000 đồng mà nguyên đơn cho rằng trước đây nguyên đơn đã cho bị đơn vay, như vậy giữa hai bên đã xác lập một hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Tại thời điểm

khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã hết; bị đơn bà Nh không đồng ý; nay nguyên đơn ông A chỉ yêu cầu bị đơn bà Nh phải trả số tiền gốc còn lại 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, nên quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp Đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đồng thời, do bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, địa chỉ cư trú tại số 493, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng A là anh Đoàn Kế Tr vắng mặt có đơn, bà Nh có mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đoàn Kế Tr. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt anh Tr.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi và rút một phần yêu cầu trả số tiền vốn 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các biên nhận ngày 11/12/2017 (âm lịch), biên nhận ngày 25/01/2018, biên nhận ngày 12/3/2018, biên nhận ngày 25/3/2018, biên nhận ngày 15/5/2018, biên nhận ngày 16/11/2018 có chữ ký tên, ghi họ tên và dấu vân tay là của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và được bà Nh thừa nhận có viết và ký họ tên và dấu vân tay trong các biên nhận mà nguyên đơn ông A cung cấp là của bà Nh. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Việc ông A cho bà Nh vay tiền là có thật. Theo lời khai của đại diện hợp pháp của ông A cho rằng vào năm 2018, bà Nh do cần vốn làm ăn nên hỏi ông A vay nhiều lần tiền tổng cộng là 90.000.000 đồng; lãi suất là 1.000.000 đồng mỗi tháng đóng 50.000 đồng/ tháng, thời hạn trả khoảng 06 tháng sau bà Nh sẽ hoàn trả cho ông A; do hàng xóm với nhau nên ông A đồng ý. Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì ông A yêu cầu bà Nh trả gốc và lãi nhưng bà Nh vẫn không thực hiện. Thời gian sau đó, (không xác định ngày, tháng năm cụ thể) thì ông A có nhận số tiền 30.000.000 đồng từ bà Ph nói của bà Nh nhờ bà giao lại cho ông A cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Ph; kể từ đó đến nay bà Nh vẫn không trả cho ông A mặc dù ông A đã nhiều lần yêu cầu. Như vậy, bà Nh đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ đối với ông A theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Vì vậy, bà Nh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông A, kể cả vốn và lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự khi ông A có yêu cầu. Tuy nhiên, nguyên đơn ông A chỉ yêu cầu bà Nh trả số tiền vay còn nợ gốc 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, Hội đồng xét xử xét thấy sự thay đổi

yêu cầu này của nguyên đơn là không trái pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội và có lợi cho phía bị đơn bà Nhung, nên chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nh thừa nhận các biên nhận mà nguyên đơn ông A cung cấp đúng là chữ viết và chữ ký tên và dấu vân tay là của bà Nh; bà Nh thừa nhận việc ký tên vào các biên nhận là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc bà Nh. Tuy nhiên, bà Nh khai nại ra cho rằng có ký tên nhưng không có nhận tiền của ông A mà bà Nhung nợ tiền số đề của bà Trần Thị Ph, sau đó bà Nh đã trả cho bà Ph số tiền 30.000.000 đồng, đóng tiền lãi 08 tháng là 9.000.000 đồng, hiện tại còn nợ bà Ph số tiền là 21.000.000 đồng; bà Nh không có nợ ông A nên không đồng ý trả tiền vay cho ông A. Xét lời khai nại của bà Nh là không có căn cứ, bởi vì bà cho rằng không có nhận tiền của ông A nhưng cũng không xuất trình được các tài liệu chứng cứ, chứng minh cho việc bà không có nhận tiền và cũng không được phía ông A thừa nhận. Mặt khác, theo biên bản lấy lời ngày 11/02/2025 của bà Trần Thị Ph trình bày bà Ph thừa nhận có nhận số tiền 30.000.000 đồng của bà N nhờ bà trả giùm cho ông A, đối với số tiền lãi bà Nh trình bày thì bà Ph không biết; bà Ph cũng xác định bà Nh không có nợ tiền bà Ph. Do đó, lời khai nại của bà Nh là không phù hợp và mâu thuẫn với lời trình bày của bà Ph; mặt khác bà Nh cũng không có chứng cứ gì để chứng minh là bà đã đóng lãi cho bà Ph như trên. Do đó, lời khai nại của bà Nh là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến của đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nh có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A.

[6]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A được chấp nhận nên ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Nh là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Nh được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Â yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Â yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trả số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trả cho ông Nguyễn Hoàng Â số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nh là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Hoàng Â được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000 đồng (Do anh Đoàn Kế Tr nộp thay) theo biên lai thu số 0001402 ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Ông Â và bà Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND huyện Lấp Vò;
- CC THA dân sự huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Môn